

Số: 63/2023/QĐCNTTLH

G, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị
Trịnh thị Kim H và anh Nguyễn Kim D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nộp ngày 03/4/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Kim H và anh Nguyễn Kim D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/5/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trịnh Thị Kim H, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim H và anh Nguyễn Kim D tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh D thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Kim Nhật M, sinh ngày 20/6/2012 và Nguyễn Kim Nhật N, sinh ngày 15/6/2018. Khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con N, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con M, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu

giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, riêng và công nợ chị Trịnh Thị Kim H và anh Nguyễn Kim D cùng nhất trí xác định: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND G;
- THADS G;
- UBND xã X (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Trần Xuân S